

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 182/2023/HSST
Ngày 01 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Ngọc Toàn**

Ông **Trần Đức Lưu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đông Minh Hoàn** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại **Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội**. Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Trần Duy Đ**, Sinh năm: 1976; HKTT và nơi ở: P406 nhà D khu 7,2 ha, phường V, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Duy Q; Con bà: Hoàng Thị Kim T; Vợ: Nguyễn Thị B; Có 02 con, con lớn SN 2001, con nhỏ SN 2007; Nhân thân: Có **02 Tiền án đã xóa án tích: - Bản án số 86 ngày 29/4/1993, TAND quận Ba Đình** xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 24/02/1993). Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình và Tòa án nhân dân quận Ba Đình cung cấp: không tìm thấy hồ sơ thi hành án của Trần Duy Đ theo bản án trên; - Bản án số 236/02.11.1993, TAND Quận Ba Đình xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 27/8/1993) tổng hợp hình phạt với bản án số 86/29.04.1993 là 18 tháng tù. Ra trại ngày 27/02/1995. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình cung cấp: Bị cáo đã nộp án phí ngày 13/06/1994, xác định bị cáo đã được xóa án tích; Danh chỉ bản số: 272 lập ngày 19/07/2023 tại Công an quận Ba Đình; Bị cáo

bị bắt quả tang ngày: 21/6/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/06/2023, tại khu vực ngã ba Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an phường Giảng Võ phát hiện Trần Duy Đ đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện bắt quả tang tại túi quần bên trái Đ đang mặc có 01 gói giấy màu vàng kích thước 01x1cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Đ khai là ma túy loại Hêrôin, mua về để sử dụng. Ngoài ma túy, Công an không thu giữ tài sản nào khác của Đ.

Bản kết luận giám định số: 4256/KL-KTHS ngày 30.06.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy loại Hêrôin, khối lượng: 0,151 gam.*”

Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy Đ khai nhận: Sáng ngày 21/06/2023, Đ đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngã ba Kim Mã – Ngọc Khánh để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ đã gặp và mua 01 gói chứa ma túy hêrôin của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau đó, Đ cất giấu ma túy vừa mua trong túi quần bên trái, khi đang đi bộ ra hiệu thuốc để mua xi lanh thì bị công an phường Giảng Võ bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai của Trần Duy Đ phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy như đã nêu trên.

Đối với đối tượng bán ma túy, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ nơi ở nên Cơ quan điều tra không xác định được để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKSBD ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Trần Duy Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số: 166/CT-VKSBD ngày 06/10/2023, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/06/2023, tại khu vực ngã ba Kim Mã – Ngọc Khánh, tổ công tác công an phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Trần Duy Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 0,151 gam, mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an phường Giảng Võ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Trần Duy Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố Trần Duy Đ theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án đều đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích trên để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là 0,151 gam Hêrôin là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/06/2023.

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và của bị cáo Trần Duy Đ bên trong có 01 gói giấy màu vàng có chứa 0,151 gam hêrôin. Theo biên bản bàn giao vật chứng số 18 ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*** Về án phí:** *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** *Áp dụng khoản 1, khoản 4, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND phường Kim Mã;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thuý Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại phòng nghị án
Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân thành phố
Hà Nội.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Ngọc Toàn

2. Ông Trần Đức Lưu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2023/TLST-HS
ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo: **Trần Duy Đ** - SN: 1976

HKTT và nơi ở: P406 nhà D khu 7,2 ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết
quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,

BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh và hình phạt:

*Căn cứ vào Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38;
Bộ luật hình sự 2015.*

- Tuyên bố bị cáo Trần Duy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành
hình phạt tù tính từ ngày 21/06/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

*Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106
Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 01 gói
giấy màu vàng có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Hêrôin, có khối lượng
0,151 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Duy Đ. Theo
biên bản bàn giao vật chứng số 18 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1, khoản 4, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 01/11/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Kết quả: biểu quyết 3/3 nhất trí những nội dung đồng ý nêu trên.

Biên bản lập xong đã thông qua Hội đồng xét xử, công nhận đúng và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA